

Số: 3123 /TTr-UBND

Cao Bằng, ngày 14 tháng 11 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về dự thảo Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về cơ chế lồng ghép nguồn vốn, huy động vốn và tỷ lệ dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 54/2022/NQ-HĐND ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Thông báo số 315/TB-VP ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Văn phòng Đoàn đại biểu quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng, thông báo Kết luận của Đồng chí Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Triệu Đình Lê tại Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tháng 8 năm 2023 (đợt xuất), Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh trình Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh dự thảo Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về cơ chế lồng ghép nguồn vốn, huy động vốn và tỷ lệ dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 -2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 54/2022/NQ-HĐND ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Thực hiện quy định điểm b, điểm c khoản 1 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ về quy định cơ chế quản lý tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, ngày 30/8/2022, HĐND tỉnh Cao Bằng đã ban hành Nghị quyết số 54/2022/NQ-HĐND Quy định về cơ chế lồng ghép nguồn vốn, huy động vốn và tỷ lệ dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP quy định tiêu chí lựa chọn dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù: "2. Dự án nằm trên địa bàn 01 đơn vị hành chính cấp xã, do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý" và Công văn số 361/CV-VPQGGN ngày 18/11/2022 của Văn phòng quốc gia về giảm nghèo hướng dẫn công trình đầu tư của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025: "Theo quy định tại Quyết định

số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ, công trình đầu tư do Ủy ban nhân dân cấp huyện làm chủ đầu tư, quy mô công trình liên xã nhằm phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội liên kết vùng, thiết yếu trên địa bàn huyện nghèo (công trình đầu tư cấp huyện, liên xã)...”. Tuy nhiên, thực tế trên địa bàn tỉnh Cao Bằng hiện nay không thực hiện dự án đặc thù. Bên cạnh đó, ngày 24/6/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 38/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

Do đó, việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về cơ chế lồng ghép nguồn vốn, huy động vốn và tỷ lệ dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 54/2022/NQ-HĐND ngày 30 tháng 8 năm 2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng là cần thiết và phù hợp quy định của pháp luật.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

- Điều chỉnh tỷ lệ dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo quy định tại Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ và tình hình thực hiện thực tế tại địa phương.

- Điều chỉnh một số nội dung về lồng ghép, huy động vốn cho phù hợp theo quy định tại Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Quan điểm xây dựng nghị quyết

Việc xây dựng văn bản đảm bảo đúng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật đầu tư công, các văn bản hướng dẫn Luật; Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ; Các quyết định phê duyệt các Chương trình mục tiêu quốc gia của Thủ tướng Chính phủ; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

- Quá trình xây dựng Dự thảo Nghị quyết thực hiện đúng trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5

năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Dự thảo Nghị quyết đã được cơ quan soạn thảo thực hiện lấy ý kiến của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố; đồng thời đã tiến hành đăng tải Dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến theo quy định.

- Trên cơ sở các ý kiến tham gia góp ý của các đơn vị; Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp thẩm định tại Báo cáo thẩm định số 1762/BCTĐ-STP ngày 31/10/2023, cơ quan soạn thảo đã tiếp thu chỉnh sửa, thống nhất, hoàn thiện Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh, Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Nghị quyết gồm 03 Điều:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về cơ chế lồng ghép nguồn vốn, huy động vốn và tỷ lệ dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 54/2022/NQ-HĐND ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVII, Kỳ họp thứ 17, thông qua ngày...tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng....năm 2023./.

2. Nội dung cơ bản của Nghị quyết

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về cơ chế lồng ghép nguồn vốn, huy động vốn và tỷ lệ dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 54/2022/NQ-HĐND ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

“Điều 3. Nguyên tắc lồng ghép vốn

1. Lồng ghép nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc

gia phải được thực hiện đồng bộ từ khâu xây dựng chính sách, lập kế hoạch, phân bổ, giao dự toán ngân sách và sử dụng, thanh toán, quyết toán nguồn vốn.

2. Lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia chỉ thực hiện trong trường hợp có sự trùng lặp đồng thời về nội dung, đối tượng và phạm vi, địa bàn thực hiện. Việc lồng ghép phải đảm bảo không làm thay đổi các mục tiêu, nhiệm vụ của từng chương trình.

3. Ưu tiên lồng ghép nguồn vốn các chương trình, dự án khác không thuộc chương trình mục tiêu quốc gia nhưng có cùng mục tiêu, đối tượng thụ hưởng, nội dung hoạt động và được thực hiện trên cùng một địa bàn cấp huyện, cấp xã để phát huy hiệu quả của các chương trình mục tiêu quốc gia.

Vốn lồng ghép từ chương trình, dự án khác để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia không thuộc vốn đối ứng từ ngân sách địa phương để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định.

4. Tập trung lồng ghép các nguồn vốn thực hiện nội dung, hoạt động trên địa bàn các huyện nghèo; xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

5. Lấy nội dung, hoạt động, dự án đầu tư thuộc chương trình mục tiêu quốc gia làm trọng tâm để thực hiện việc lồng ghép nguồn vốn. Xác định rõ tỷ lệ huy động, đóng góp vốn từng chương trình, dự án được lồng ghép. Thực hiện thống nhất định mức chi theo từng nội dung, hoạt động được lồng ghép; thống nhất quy trình, thủ tục thanh toán, quyết toán vốn lồng ghép phù hợp với thực tế tại địa phương. Mức hỗ trợ thực hiện trên địa bàn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được áp dụng theo định mức chi cao nhất theo quy định hiện hành.

6. Phân công, phân cấp rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp trong thực hiện hoạt động lồng ghép.”,

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 10 như sau:

“2. Thực hiện chính sách huy động nguồn vốn tín dụng theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 14 như sau:

“2. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

Các dự án đầu tư thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 không thực hiện theo cơ chế đặc thù”.

4. Các nội dung khác thực hiện theo Nghị quyết số 54/2022/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về cơ chế lồng ghép nguồn vốn, huy động vốn và tỷ lệ dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 54/2022/NQ-HĐND ngày 30 tháng 8 năm 2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

(Gửi kèm Tờ trình gồm: Dự thảo Nghị quyết; Báo cáo thẩm định; Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định và các tài liệu có liên quan)

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KT-NS HĐND tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT, TC, NN&PTNT, LĐ-TB&XH;
- Ban Dân tộc;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, CV: TK, KT, VX;
- Lưu: VT, TH (ĐT).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Xuân Ánh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2023/NQ-HĐND

Cao Bằng, ngày

tháng 12 năm 2023

Dur thảo

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về cơ chế lồng ghép nguồn vốn, huy động vốn và tỷ lệ dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 54/2022/NQ-HĐND ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 17**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Thực hiện Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh

tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 11 năm 2023 của UBND tỉnh Cao Bằng về dự thảo Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về cơ chế lồng ghép nguồn vốn, huy động vốn và tỷ lệ dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 -2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 54/2022/NQ-HĐND ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về cơ chế lồng ghép nguồn vốn, huy động vốn và tỷ lệ dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 -2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 54/2022/NQ-HĐND ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

“Điều 3. Nguyên tắc lồng ghép vốn

1. Lồng ghép nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia phải được thực hiện đồng bộ từ khâu xây dựng chính sách, lập kế hoạch, phân bổ, giao dự toán ngân sách và sử dụng, thanh toán, quyết toán nguồn vốn.

2. Lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia chỉ thực hiện trong trường hợp có sự trùng lặp đồng thời về nội dung, đối tượng và phạm vi, địa bàn thực hiện. Việc lồng ghép phải đảm bảo không làm thay đổi các mục tiêu, nhiệm vụ của từng chương trình.

3. Ưu tiên lồng ghép nguồn vốn các chương trình, dự án khác không thuộc chương trình mục tiêu quốc gia nhưng có cùng mục tiêu, đối tượng thụ hưởng, nội dung hoạt động và được thực hiện trên cùng một địa bàn cấp huyện, cấp xã để phát huy hiệu quả của các chương trình mục tiêu quốc gia.

Vốn lồng ghép từ chương trình, dự án khác để thực hiện các chương trình

mục tiêu quốc gia không thuộc vốn đối ứng từ ngân sách địa phương để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định.

4. Tập trung lồng ghép các nguồn vốn thực hiện nội dung, hoạt động trên địa bàn các huyện nghèo; xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

5. Lấy nội dung, hoạt động, dự án đầu tư thuộc chương trình mục tiêu quốc gia làm trọng tâm để thực hiện việc lồng ghép nguồn vốn. Xác định rõ tỷ lệ huy động, đóng góp vốn từng chương trình, dự án được lồng ghép. Thực hiện thống nhất định mức chi theo từng nội dung, hoạt động được lồng ghép; thống nhất quy trình, thủ tục thanh toán, quyết toán vốn lồng ghép phù hợp với thực tế tại địa phương. Mức hỗ trợ thực hiện trên địa bàn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được áp dụng theo định mức chi cao nhất theo quy định hiện hành.

6. Phân công, phân cấp rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp trong thực hiện hoạt động lồng ghép.”,

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 10 như sau:

“2. Thực hiện chính sách huy động nguồn vốn tín dụng theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 14 như sau:

“2. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

Các dự án đầu tư thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 không thực hiện theo cơ chế đặc thù”.

4. Các nội dung khác thực hiện theo Nghị quyết số 54/2022/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVII, Kỳ họp thứ 17, thông qua ngày...tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng....năm 2023./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Ủy ban Dân tộc;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm thông tin – VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Triệu Đình Lê

UBND TỈNH CAO BẰNG
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3361/BC - SKHĐT

Cao Bằng, ngày 26 tháng 10 năm 2023

BÁO CÁO

Tiếp thu, chỉnh sửa và giải trình với Dự thảo Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về cơ chế lồng ghép nguồn vốn, huy động vốn và tỷ lệ dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 -2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 54/2022/NQ-HĐND ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng

Thực hiện Công văn số 2422/UBND-TH, ngày 06/9/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh V/v giao nhiệm vụ xây dựng dự thảo Nghị quyết trình kỳ họp thứ 15 (chuyên đề) và kỳ họp thường lệ cuối năm 2023 của HĐND tỉnh Cao Bằng khóa XVII; Thông báo số 315/TB-VP, ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Văn phòng Đoàn đại biểu quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng V/v Thông báo Kết luận của Đồng chí Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Triệu Đình Lê tại Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thường kỳ tháng 8 năm 2023(đợt xuất). Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan đã xây dựng Dự thảo “*Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về cơ chế lồng ghép nguồn vốn, huy động vốn và tỷ lệ dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 -2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 54/2022/NQ-HĐND ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng*”.

Sở Kế hoạch và Đầu tư (Cơ quan soạn thảo) đã gửi Dự thảo Nghị quyết đến Ban Kinh tế ngân sách (Hội đồng nhân dân tỉnh); Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Cao Bằng; các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; Đồng thời đăng công khai xin ý kiến trên cổng thông tin điện tử của tỉnh (từ ngày 12/10/2023) để các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia ý kiến góp ý; đến hết ngày 25 tháng 10 năm 2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được 24 ý kiến đóng góp của các cơ quan, đơn vị.

Sở Kế hoạch và Đầu tư Cao Bằng Báo cáo tiếp thu, chỉnh sửa và giải trình ý kiến góp ý cho dự thảo Nghị quyết như biểu chi tiết đính kèm theo công văn này./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, TP;
- Lãnh đạo sở;
- Lưu VT - KTN.



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Ba
Nguyễn Văn Ba



BIỂU BÁO CÁO TỔNG HỢP

Tiếp thu, chỉnh sửa và giải trình dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về cơ chế lồng ghép nguồn vốn, huy động vốn và tỷ lệ dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 54/2022/NQ-HĐND ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng

(Kèm theo Báo cáo số: 3361/BC-SKHĐT, ngày 26 tháng 10 năm 2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Cao Bằng)

STT	Cơ quan thẩm định	Nội dung góp ý thẩm định dự thảo Nghị quyết	Ý kiến tiếp thu, chỉnh sửa và giải trình của cơ quan soạn thảo
1	Sở Tư Pháp (Công văn số 1668/STP-XDVB&PBGDPL, ngày 18/10/2023)		
1.1	Đối với dự thảo Nghị quyết	Tại tên dự thảo Nghị quyết, cơ quan soạn thảo cần xem xét quy định để phù hợp với Mẫu số 36 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật NGHỊ QUYẾT Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về cơ chế lồng ghép nguồn vốn, huy động vốn và tỷ lệ dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 -2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 54/2022/NQ-HĐND ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng	Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến đóng góp chỉnh sửa bản dự thảo

	Dự thảo cần xem xét quy định nội dung phù hợp với Mẫu số 36 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP, cụ thể như sau: “Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về cơ chế lồng ghép nguồn vốn, huy động vốn và tỷ lệ dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 -2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 54/2022/NQ-HĐND ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng như sau: 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau: “Điều 3. Nguyên tắc lồng ghép vốn 1. ... 2. ...” 2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 10 như sau: “2. Thực hiện chính sách huy động nguồn vốn tín dụng theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.” 3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 14 như sau: ... Điều 2. ... Điều 3 ”.	Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến đóng góp chỉnh sửa bản dự thảo
--	--	---

1.2	Đối với dự thảo Quy định	Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP	Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến đóng góp chỉnh sửa bản dự thảo theo quy định
2	Sở Y tế (Công văn số 4668/SYT-KHTC, ngày 25/10/2023)	Nhất trí với dự thảo	
3	Sở Nội vụ (Công văn số 3056/SNV-XDCQ&TN, ngày 25/10/2023)	Nhất trí với dự thảo	
4	Sở Tài Nguyên và Môi trường (Công văn số 3493/STNMT-KHTH, ngày 24/10/2023)	Nhất trí với dự thảo	
5	Hội đồng nhân dân tỉnh (Công văn số 467/HĐND-KTNS, ngày 23/10/2023)		
5.1	Đối với dự thảo Tờ trình	Đề nghị trích dẫn đầy đủ thông tin của Nghị quyết số 54/2022/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng. Đồng thời, điều chỉnh chính xác tên của Nghị quyết (có ý kiến cụ thể đối với dự thảo Nghị quyết dưới đây)	Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến đóng góp chỉnh sửa bản dự thảo
		Đề khẳng định nội dung sửa đổi, bổ sung là do UBND tỉnh trình (không ghi chung chung là có dự thảo Nghị quyết gửi kèm theo), đề nghị bổ sung, có thể là phụ lục của Tờ trình với nội dung làm rõ cơ sở pháp lý, nội dung sửa đổi, bổ sung cụ thể đối với Điều 3; khoản 2 Điều 10; khoản 2 Điều 14 của quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 54/2022/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng.	Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến đóng góp chỉnh sửa bản dự thảo

5.2	Đối với dự thảo Nghị quyết	Về tên của Nghị quyết: Đề nghị rà soát và thống nhất lại tên của Nghị quyết theo Tờ trình số 2172/TTr-UBND ngày 15/8/2023; Tờ trình số 2347/TTr-UBND ngày 30/8/2023 của UBND tỉnh và Thông báo số 315/TB-VP ngày 31/8/2023 của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh (được gửi kèm theo Công văn này). Trường hợp phát sinh các vấn đề cần điều chỉnh tên của Nghị quyết, đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư làm rõ nguyên nhân, căn cứ, kiến nghị UBND tỉnh báo cáo Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định.	
		Đề nghị rà soát, chỉnh sửa về Kỳ họp HĐND trình thông qua Nghị quyết (hiện nay đang dự thảo là Kỳ họp thứ 16 là không phù hợp)	Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến đóng góp chỉnh sửa bản dự thảo
		Tại Công văn số 445/HĐND ngày 10/10/2023 của Thường trực HĐND tỉnh đã phân công Ban Dân tộc HĐND tỉnh thực hiện thẩm tra đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết. Vì vậy, cần rà soát, chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết cho phù hợp (dự thảo có cụm từ: Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh sẽ không phù hợp)	Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến đóng góp chỉnh sửa bản dự thảo
		Đối với toàn bộ nội dung Quy định kèm theo, đề nghị tham khảo, nghiên cứu để đưa vào nội dung Điều 1 của Nghị quyết Trường hợp giữ quan điểm là Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết thì rà soát dự thảo quy định đề: Làm rõ ý nghĩa, mục đích đối với cụm từ “Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG”	Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến đóng góp chỉnh sửa bản dự thảo
		Đối với nội dung điều chỉnh khoản 2 Điều 14, đề nghị chỉnh sửa cụm từ “Các dự án đầu tư thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 không thực hiện theo cơ chế đặc thù.” thành “Các dự án đầu tư thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 không thực hiện theo cơ chế đặc thù.”	Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến đóng góp chỉnh sửa bản dự thảo
		Đề nghị rà soát toàn bộ các dự thảo để chỉnh sửa các lỗi về kỹ thuật trình bày, soạn thảo văn bản đảm bảo đối với văn bản quy phạm pháp luật của dự thảo Nghị quyết	Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến đóng góp chỉnh sửa bản dự thảo

6	Ủy ban mặt trận tổ quốc tỉnh Cao Bằng (Công văn số 2332/MTTQ-BTT, ngày 24/10/2023)	Nhất trí với dự thảo	
7	UBND huyện Hà Quảng (Công văn số 3444/UBND-TCKH, ngày 25/10/2023)	Đề nghị rà soát sửa lỗi chính tả trong chương I Quy định chung	Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu rà soát chỉnh sửa
8	Ngân hàng nhà nước tỉnh Cao Bằng (Công văn số 838/CAB-TH, ngày 24/10/2023)	Nhất trí với dự thảo	
9	Cục thuế tỉnh Cao Bằng (Công văn số 2067/CTCBA-NVDTPC, ngày 23/10/2023)	Nhất trí với dự thảo	
10	Sở Tài chính (Công văn số 2810/STC-TCĐT, ngày 23/10/2023)	Đề nghị rà soát, chỉnh sửa lại một số lỗi chính tả tại dự thảo Quy định kèm theo Nghị quyết	Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu rà soát chỉnh sửa
11	Công an tỉnh (Công văn số 5087/CAT-PTM, ngày 23/10/2023)	Nhất trí với dự thảo	
12	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Công văn số 2783/SNN-PTNT, ngày 23/10/2023)	Nhất trí với dự thảo	
13	Sở Khoa học và Công nghệ (Công văn số 1754/SKHCN-VP, ngày 20/10/2023)	Nhất trí với dự thảo	

14	UBND huyện Bảo Lạc (Công văn số 1720/UBND-TCKH, ngày 22/10/2023)	Đề nghị rà soát, chỉnh sửa lại một số lỗi chính tả	Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu rà soát chỉnh sửa
15	Sở Xây dựng (Công văn số 2242/SXD-QLXD, ngày 20/10/2023)	Nhất trí với dự thảo	
16	Sở Ngoại vụ (Công văn số 475/SNgV-VP, ngày 19/10/2023)	Nhất trí với dự thảo	
17	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Công văn số 1900/SLĐTBXH- BTXH, ngày 19/10/2023)		
17.1	Dự thảo Nghị quyết	Tại Điều 1 có nêu: “Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định điều chỉnh, bổ sung một số nội dung ban hành kèm theo Nghị quyết số 54/2022/NQ-HĐND, ngày 30/8/2022 về ban hành Quy định về cơ chế lồng ghép nguồn vốn, huy động vốn và tỷ lệ dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 54/2022/NQ-HĐND, ngày 30/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.” Đề nghị chỉnh sửa thành: “Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định điều chỉnh, bổ sung một số nội dung ban hành kèm theo Nghị quyết số 54/2022/NQ-HĐND, ngày 30/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành Quy định về cơ chế lồng ghép nguồn vốn, huy động vốn và tỷ lệ dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.”	Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến đóng góp chỉnh sửa bản dự thảo cho phù hợp
		Tại Điều 3 đề nghị lược bỏ cụm từ: “và hướng dẫn thực hiện Nghị quyết này”	

18	Ban dân tộc (Công văn số 1512/BDT-CSDT, ngày 17/10/2023)	Nhất trí với dự thảo	
19	Ban quản lý khu kinh tế (Công văn số 1662/BQLKKT-KHTH, ngày 16/10/2023)	Nhất trí với dự thảo	
20	UBND huyện Quảng Hòa (Công văn số 1573/UBND-TCKH, ngày 16/10/2023)	Nhất trí với dự thảo	
21	Sở Giao thông vận tải (Công văn số 2865/SGTVT-KHKT&QLGT, ngày 13/10/2023)	Nhất trí với dự thảo	
22	Sở Nội vụ (Công văn số 2921/SNV-TTr, ngày 12/10/2023)	Nhất trí với dự thảo	
23	Sở Giáo dục và Đào tạo (Công văn số 1962/SGD&ĐT-KH, ngày 12/10/2023.		
23.1	Dự thảo Nghị quyết	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, xây dựng dự thảo Nghị quyết theo hướng quy định trực tiếp (các nội dung điều chỉnh được quy định trong các điều của Nghị quyết), không ban hành Nghị quyết quy định gián tiếp (ban hành Quy định kèm theo Nghị quyết). Trong trường hợp này, đề nghị điều chỉnh cách trình bày các nội dung liên quan cho phù hợp	Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến đóng góp chỉnh sửa bản dự thảo

		Đề nghị điều chỉnh Điều 1 và Điều 2 của dự thảo Nghị quyết (trong trường hợp Nghị quyết quy định gián tiếp) như sau: "Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại Quy định về cơ chế lồng ghép nguồn vốn, huy động vốn và tỷ lệ dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 54/2022/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 Hội đồng nhân dân tỉnh. Điều 2. Các nội dung không điều chỉnh thực hiện theo Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 54/2022/NQ-HĐND, ngày 30/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh."	Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến đóng góp chỉnh sửa bản dự thảo theo hướng không ban hành quy định kèm theo
24	UBND huyện Bảo Lâm (Công văn số 2569/UBND-TCKH, ngày 13/10/2023)	Nhất trí với dự thảo	

UBND TỈNH CAO BẰNG
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3402/BC-SKHĐT

Cao Bằng, ngày 01 tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO

Tiếp thu, chỉnh sửa Báo cáo thẩm định của Sở Tư Pháp với dự thảo Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về cơ chế lồng ghép nguồn vốn, huy động vốn và tỷ lệ dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 -2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 54/2022/NQ-HĐND ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng

Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được Báo cáo thẩm định số 1762/BCTĐ-STP, ngày 31 tháng 10 năm 2023 của Sở Tư pháp V/v Báo cáo thẩm định Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về cơ chế lồng ghép nguồn vốn, huy động vốn và tỷ lệ dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 -2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 54/2022/NQ-HĐND ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Sở Kế hoạch và Đầu tư Cao Bằng đã xem xét tiếp thu, chỉnh sửa hoàn thiện bản dự thảo và có Báo cáo giải trình ý tiếp thu ý kiến thẩm định cho dự thảo Nghị quyết như biểu tổng hợp chi tiết đính kèm theo công văn này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo sở;
- Lưu VT - KTN.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Ba

BIỂU BÁO CÁO

Tiếp thu, chỉnh sửa và giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp về dự thảo Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về cơ chế lồng ghép nguồn vốn, huy động vốn và tỷ lệ dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 -2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 54/2022/NQ-HĐND ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng

(Kèm theo Dự thảo số 3402 /BC-SKHĐT, ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Cao Bằng)

STT	Cơ quan thẩm định	Nội dung góp ý thẩm định dự thảo Nghị quyết	Ý kiến tiếp thu, chỉnh sửa và giải trình của cơ quan soạn thảo
I	Sở Tư Pháp (Công văn số 1762/BCTĐ-STP, ngày 31/10/2023)		
1	Về sự cần thiết ban hành nghị quyết		
1.1	Sự cần thiết ban hành Nghị quyết	Trên cơ sở các lý do cơ quan soạn thảo đưa ra, cơ quan thẩm định (Sở Tư pháp) đã thống nhất ý kiến như sau: việc Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về cơ chế lồng ghép nguồn vốn, huy động vốn và tỷ lệ dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 -2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 54/2022/NQ-HĐND ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng là cần thiết và phù hợp quy định của pháp luật	Sở Kế hoạch và Đầu tư nhất trí với ý kiến của cơ quan thẩm định
2	Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo nghị quyết		

2.1	Đối tượng, phạm vi điều chỉnh	a) Về phạm vi điều chỉnh: Dự thảo nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về cơ chế lồng ghép nguồn vốn, huy động vốn và tỷ lệ dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. b) Về đối tượng áp dụng: -Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức, cá nhân sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. -Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến việc huy động nguồn vốn và thực hiện các dự án theo cơ chế đặc thù thuộc chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.	Sở Kế hoạch và Đầu tư nhất trí với ý kiến của cơ quan thẩm định
3	Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo nghị quyết với hệ thống pháp luật		
3.1	Nội dung dự thảo	Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; đảm bảo tính hợp hiến, tính hợp pháp và phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên. Tuy nhiên, dự thảo cần bỏ nội dung tại Điều 2 vì không cần thiết. Các nội dung không sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ vẫn được tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 54/2022/NQ-HĐND	Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị giữ nguyên nội dung cho thống nhất theo nội dung tại Khoản 6. Điều 1. Nghị định số 38/2023/NĐ-CP
4	Về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản		

4.1	Về ngôn ngữ kỹ thuật soạn thảo văn bản	Dự thảo Nghị quyết cơ bản đã thực hiện theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Bên cạnh đó, cần chỉnh sửa một số nội dung sau: -Tại tên cơ quan ban hành nghị quyết và Điều 4 dự thảo cần thay cụm từ “KỲ HỌP THƯỜNG LỆ CUỐI NĂM 2023” bằng cụm từ “KỲ HỌP THỨ 17” cho chính xác. -Tại căn cứ pháp lý dự thảo có thể gộp căn cứ pháp lý thứ 4 với căn cứ pháp lý thứ 5 thành 01 dòng do các căn cứ này có liên quan với nhau. -Tại Điều 1 + Dự thảo cần bỏ 01 cụm từ “Điều 1” do trùng lặp. + Tại khoản 1 dự thảo cần trình bày tên Điều 3 bằng kiểu chữ đứng, đậm, cụ thể: ““1. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau: “Điều 3. Nguyên tắc lồng ghép vốn 1. ...””. + Tại khoản 2, nội dung sửa đổi, bổ sung cần trình bày trên một dòng riêng. -Rà soát về thể thức và kỹ thuật trình bày khác (lỗi chính tả, lùi đầu dòng, giãn cách dòng...)	Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến đóng góp chỉnh sửa bản dự thảo
5	Vấn đề khác		
5.1	Tên dự thảo Tờ trình	Tại tên dự thảo Tờ trình cơ quan soạn thảo cần thay cụm từ “Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết” bằng cụm từ “Về dự thảo Nghị quyết” để phù hợp với Mẫu số 03 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP	Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến đóng góp chỉnh sửa bản dự thảo